TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI-TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 82/2023/QĐST- HNGĐ	*TP,Yên Bái, ngày 21 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 284/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Anh Lương Quốc D, sinh năm 1979.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: Tổ 3, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2023

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lương Quốc D và chị Nguyễn Thị Hồng T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con:

Giao cho anh Lương Quốc D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lương Việt B, sinh ngày 20 tháng 8 năm 2010 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Giao cho chị Nguyễn Thị Hồng T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lương Anh T, sinh ngày 01 tháng 9 năm 2016 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Anh Lương Quốc D và chị Nguyễn Thị Hồng T không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về án phí: Anh Lương Quốc D phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2022/0001605 ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Anh D được trả lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 - Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP. Yên Bái;
- Chi cục THADS TP. Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND xã M, Trấn Yên;
(GCNKH số 32-2008 ngày 13/11/2008);
- Lưu hồ sơ vụ án, TA,KT.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hà Thị Thu Hương